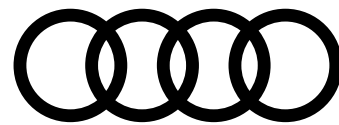


Q6

e-tron



Nhà Nhập Khẩu Chính Thức Audi
AUTOMOTIVE ASIA LTD

www.audi.vn
Hotline: 1800888861
Facebook, Instagram, YouTube: /AudiVietnam

Nhà Phân Phối Chính Thức Audi
CÔNG TY CỔ PHẦN LIÊN Á QUỐC TẾ

Audi Hà Nội
8 Phạm Hùng, P. Mỹ Trì
Quận Nam Từ Liêm
Tel: (24) 3768 5959
Fax: (24) 3768 5960

Audi Đà Nẵng
86C Duy Tân
Quận Hải Châu
Tel: (236) 3788 686
Fax: (236) 3798 686

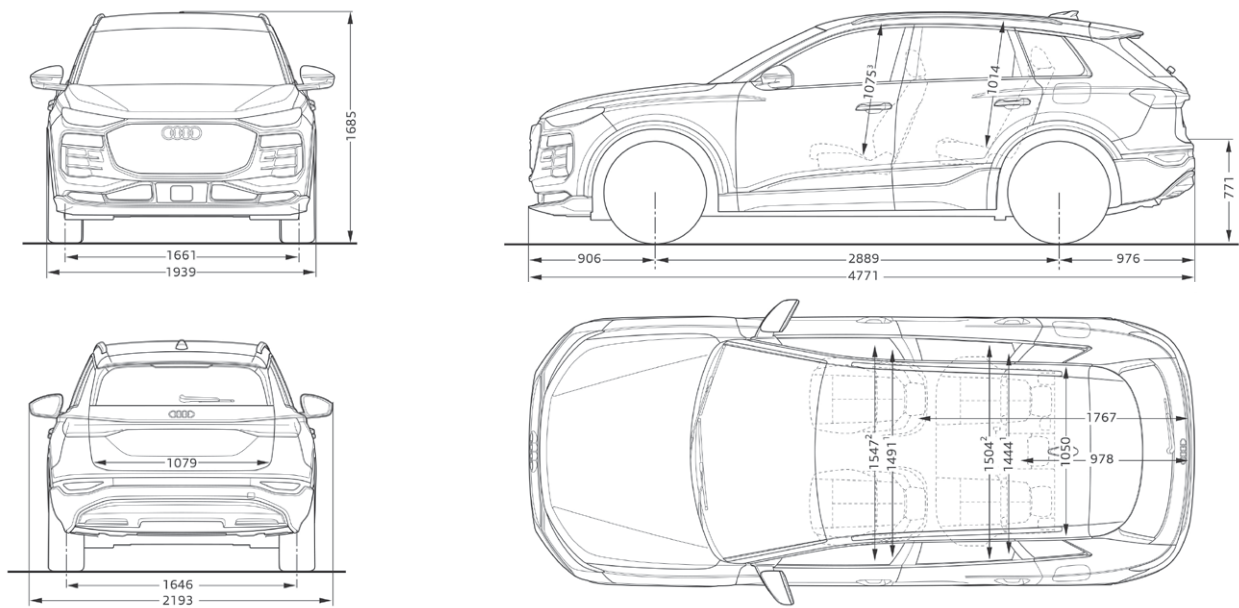
Audi Hồ Chí Minh City
6B Tôn Đức Thắng, Quận 1
Tel: (28) 3911 8008
Fax: (28) 3824 3961
contact@audi.vn

Audi Tân Bình
Lô IV Tây Thạnh, Quận Tân Phú
Tel: (28) 3943 0089
Fax: (28) 3943 0079
contact@audi.vn

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

	Q6 SUV e-tron Performance
HIỆU SUẤT	
Công suất điện tối đa	225 kW
Công suất điện tối đa ở chế độ Launch Control ^(a)	240 kW
Tăng tốc 0-100km/h (s)	6,7 (6,6 ở chế độ Launch Control)
Tốc độ tối đa (km/h)	210
Quãng đường di chuyển tối đa (km/h) ^(b)	583
ĐỘNG CƠ ĐIỆN	
Mô-men xoắn tối đa trước/sau (Nm)	-/485
Dẫn động	Mô-tơ phía sau
PIN	
Loại pin	Lithium-ion
Dung lượng pin net (gross)	94,9 (100) kWh
Công suất sạc tối đa AC/HPC	11kW/260kW
Thời gian sạc ngắn nhất 10-80% khi sạc với HPC	22 phút
HỆ THỐNG TREO VÀ PHANH	
Trục Trước/Sau	5-link/5-link
Phanh Trước/Sau	18-inch/18-inch
Hỗ trợ phanh	Thiết bị phanh ESC/ABS/EBV, trợ lực phanh thủy lực; Phía trước: kẹp phanh cố định bằng nhôm, đĩa phanh thông gió bên trong; Phía sau: kẹp phanh nổi tích hợp phanh đỗ xe điện.

Số đo (Tất cả tính bằng mm)



Kích thước dựa trên dữ liệu kỹ thuật từ Audi Đức.

Thông số kỹ thuật thực tế có thể có thay đổi

Chiều dài cơ sở	2.889
Dài	4.771
Cao	1.685
Rộng (gập gương/mở gương)	1.939 / 2.193
Vết bánh xe (trước/sau)	1.661 / 1.646
Trọng lượng xe (kg)	2.281
Tổng trọng lượng cho phép	2.815
Đường kính vòng quay (m)	12,1
Dung tích khoang hành lý (l)	526/1529

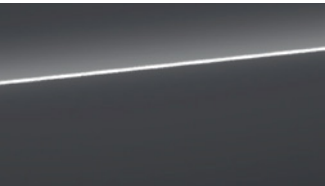
(a) Công suất khả dụng trong từng tình huống lái xe cụ thể phụ thuộc vào các yếu tố biến đổi như: nhiệt độ bên ngoài, nhiệt độ pin, mức sạc, trạng thái điều hòa pin hoặc tình trạng lão hóa vật lý của pin điện áp cao. Sự sai lệch so với các thông số đã nêu, đặc biệt là các yếu tố trên, có thể dẫn đến việc giảm công suất. Mức công suất hiện tại có thể sử dụng được hiển thị trên đồng hồ công suất của xe.

(b) Quãng đường di chuyển trong từng tình huống lái xe cụ thể phụ thuộc vào các yếu tố biến đổi như: nhiệt độ bên ngoài, nhiệt độ pin, mức sạc, trạng thái điều hòa pin hoặc tình trạng lão hóa vật lý của pin điện áp cao.

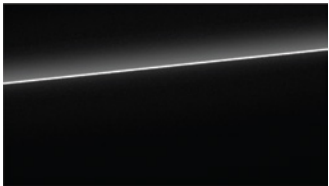
TRANG BỊ	Q6 e-tron SUV
	Performance
AN TOÀN VÀ HỆ THỐNG HỖ TRỢ	
Tam giác cảnh báo	•
Túi khí phía trước; túi khí hành khách phía trước có thể được vô hiệu hóa	•
Cảnh báo ghế sau	•
Túi khí bên hông, phía trước và phía sau với hệ thống túi khí đầu và túi khí tương tác, phía trước	•
Nhắc nhở thắt dây an toàn	•
Ghế trẻ em ISOFIX phía trước, ISOFIX và dây đai an toàn phía trên cho hàng ghế sau ngoài cùng	•
Tùy chọn chế độ lái Audi drive select	•
Nắp khoang hành lý, đóng mở bằng điện	•
Chìa khóa tiện nghi không có Safelock	•
Thiết bị chống trộm điện tử	•
Hỗ trợ đánh lái và hỗ trợ rẽ trước	•
Cảnh báo chệch làn đường	•
Cảm biến bên hông và cảnh báo thoát hiểm, hỗ trợ cảnh báo phương tiện cắt ngang phía sau và hỗ trợ rẽ phía sau	•
Hỗ trợ phanh khẩn cấp phía trước	•
Chìa khóa cho hệ thống khóa có điều khiển từ xa	•
Hệ thống kiểm soát hành trình	•
Chức năng giới hạn tốc độ	•
Hệ thống đỗ xe có hiển thị khoảng cách	•
Hỗ trợ tự động vào/ra ô đỗ xe	•
Head-up display thực tế tăng cường	•
Âm thanh thể thao e-tron	•
Cổng sạc thứ 2	•
Bộ sạc di động e-tron nhỏ gọn	•
Hỗ trợ cảnh báo phương tiện cắt ngang phía trước	•
Camera quan sát xung quanh	•
Chức năng Hold Assist khi dừng xe ngang dốc	•
NGOẠI THẤT	
Gói ngoại thất S line	•
Đèn chào mừng tích hợp vào gương chiếu hậu	•
Cản S line	•
Ray nóc màu đen	•
Tấm che nắng, điều chỉnh bằng tay cho cửa sổ, phía sau	•
Kính chắn gió cách nhiệt và cách âm	•
Cửa sổ phía sau và bên hông bằng kính cách nhiệt	•
Dải viền cửa sổ màu đen	•
Gương chiếu hậu bên ngoài: phi cầu ở phía tài xế, lồi ở phía hành khách phía trước	•
Viền vô lăng mạ crom	•
Vỏ gương chiếu hậu ngoài cùng màu thân xe	•
Gương chiếu hậu ngoài, chỉnh điện, có chức năng sưởi và gập, tự động chống lóa ở cả hai bên	•
Đèn LED trước và pha hiệu ứng kỹ thuật số có thể thay đổi	•
Công nghệ luồng sáng Matrix	•
Hệ thống đèn pha LED với các thấu kính	•
Đèn chiếu sáng ban ngày (DRL) + đèn định vị phía sau với chức năng điều khiển đèn pha tự động, tự động bật/tắt chế độ Coming Home và Leaving Home.	•
Hệ thống rửa đèn pha	•
Đèn hậu LED thiết kế nổi bật với dải đèn dài và đèn tín hiệu chuyển động	•
Sơn hoàn thiện toàn bộ	•
Kính trong suốt	•
Ốp bệ cửa bằng nhôm, phía trước, có đèn	•
BÁNH XE VÀ HỆ THỐNG TREO	
Hệ thống treo thể thao S Sport	•
Bộ dụng cụ sửa lốp xe	•
Hệ thống giám sát áp suất lốp	•
Tires 255/50 R20 109W xl in front tires 285/45 R20 112W xl in rear	•
Mâm xe cấu trúc 5 cánh, màu Xám Graphite, phay bóng, kích thước 8.5J 10.0J x 20, lốp 255/50 285/45 R20	•
NỘI THẤT & TIỆN NGHI	
Thảm sàn trước và sau	•
Vô lăng điều chỉnh thủ công	•
Tuần hoàn không khí tự động	•
Gói đèn nội thất đa sắc, 30 màu	•
Vô lăng thể thao bọc da đa chức năng, thiết kế hai chấu kép, vát phẳng phần trên và dưới, tích hợp lẫy chuyển số	•

Ghế trước, chỉnh điện	•
Ghế sau không tách rời, tựa lưng gập tách rời (3 phần), có tựa tay ở giữa	•
Hệ thống sưởi ghế trước và sau	•
Gương chiếu hậu bên trong, tự động chống lóa	•
Chi tiết ốp nội thất bằng nhôm bóng mờ, Xám than chì	•
Tựa tay trung tâm thoải mái ở phía trước	•
Trần xe bọc vải	•
Phần trên của bảng điều khiển, màu đen với các đường chỉ khâu tương phản	•
Hỗ trợ tựa lưng 4 chiều cho ghế trước	•
Điều hòa tự động 3 vùng cao cấp	•
Bơm nhiệt (sưởi ấm bên trong xe)	•
Chức năng nhớ cho ghế lái và gương chiếu hậu bên ngoài	•
Sưởi vô lăng	•
Bề mặt nhấn và nút điều khiển, màu đen bóng	•
Ghế bọc da/da tổng hợp	•
Ghế thể thao phía trước	•
Ghế thông gió ở phía trước	•
Các chi tiết nội thất trên và dưới bằng da tổng hợp	•
Gối lưu trữ và khoang hành lý	•
THÔNG TIN GIẢI TRÍ	
Hệ thống MMI experience pro	•
Hệ thống âm thanh cao cấp Bang & Olufsen 3D với loa tích hợp trên tựa đầu	•
Cổng USB với công suất sạc cao	•
Màn hình hiển thị thông tin lái xe kỹ thuật số Audi virtual cockpit	•
Bảng đồng hồ, đồng hồ tốc độ km/h	•
Ngăn đựng điện thoại có chức năng sạc không dây	•
Giao diện kết nối điện thoại thông minh	•
Màn hình MMI phía ghế hành khách phía trước	•

Tùy chọn màu sơn:



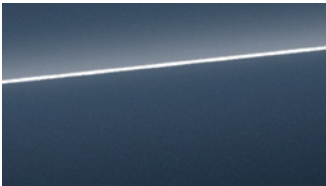
G5 Xám Magnet, Đơn sắc



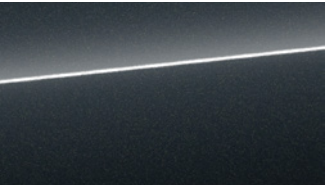
0E Đen Mythos, Ánh kim



2Y Trắng Glacier, Ánh kim



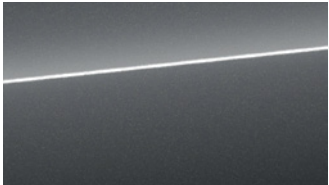
3D Xanh Plasma, Ánh kim



H1 Xám Manhattan, Ánh kim



9W Xanh Ascari, Ánh kim *



6Y Xám Daytona, hiệu ứng ngọc trai *

Bảo hành ba năm không giới hạn số km (Bảo hành pin: 8 năm hoặc 160,000 km tùy điều kiện nào đến trước)

(*) Tùy chọn có tính thêm phí

Giá khởi điểm từ: 3,199,000,000 VND



Quét mã QR
hoặc truy cập www.audi.vn
để biết thêm thông tin

Thông số kỹ thuật thực tế có thể có thay đổi

Thông tin chính xác vào tháng 01 năm 2025